**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ &QUẢN TRỊ KINH DOANH**

----------------------------



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Học phần:** ĐỊA LÝ DU LỊCH

**Mã số:** TEG331

**Số tín chỉ:** 3

**Khoa:** Marketing, Thương Mại & Du lịch

**Bộ môn phụ trách:** Quản trị Du lịch khách sạn

**Thái Nguyên, 2020**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ &QTKD  **KHOA**:MARKETING, THƯƠNG MẠI & DU LỊCH  **Bộ môn phụ trách**: QT DU LỊCH KHÁCH SẠN |  |

**ĐỀ C­ƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** ĐỊA LÝ DU LỊCH; **Mã học phần**: **TEG331**;

**2. Tên Tiếng Anh:** Geographic tourism Vietnam

**3. Số tín chỉ:** 3 **tín chỉ (a/b/c)** (2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành/thảo luận, … tín chỉ tự học)

**4. Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: Hướng dẫn du lịch

Môn học trước: Quản trị kinh doanh lữ hành, Thiết kế và điều hành tour

**5. Các giảng viên phụ trách học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Học hàm, học vị, họ tên** | **Số điện thoại** | **Email** | **Ghi chú** |
| 1 | ThS. Nguyễn Thị Thanh Tâm | 0987300185 | thanhtamtueba1985@gmail.com |  |
| 2 | Ths Bùi Thị Thanh Hương | 0976601859 | [thanhhuong.tueba@gmail.com](mailto:thanhhuong.tueba@gmail.com) |  |
| 3 | ThS. Ngô Thị Huyền Trang | 0973101496 | huyentrangksdl@gmail.com |  |
| 4 | ThS. Phạm Minh Hương | 0988081555 | minhhuong238@gmail.com |  |

**6. Mô tả học phần:**

Môn học nghiên cứu các phân hệ của hệ thống lãnh thổ du lịch bao gồm phân hệ khách hàng, phân hệ tài nguyên du lịch, phân hệ con người cung ứng dịch vụ du lịch, phân hệ cơ sở kỹ thuật và phân hệ điều hành du lịch. Địa lý du lịch Việt Nam còn cung cấp các kiến thức về hệ thống phân vùng, phân vị trong du lịch; nghiên cứu về tổ chức lãnh thổ, tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch, thực trạng phát triển du lịch tại 7 vùng du lịch của Việt Nam: vùng du lịch Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Đồng bằng Sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc, vùng du lịch Bắc Trung Bộ, Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.

**7. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  ***(Goals)*** | **Mô tả**  ***(Goal description)***  *Học phần này trang bị cho sinh viên:* | **Chuẩn đầu ra**  **CTĐT** | **Trình độ năng lực** |
| **G1** | Những kiến thức cơ bản về địa lý du lịch và thực tế địa lý du lịch của 7 vùng du lịch của Việt Nam | 1.1  1.5  1.6 | 5 |
| **G2** | Rèn luyện kỹ năng Kỹ năng giao tiếp, ứng xử, thuyết trình và làm việc nhóm, kỹ năng tự học, tìm tòi sáng tạo, làm việc có kế hoạch và khoa học; Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin | 2.2  2.3 | 4 |
| **G3** | Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, ham học hỏi, nâng cao kiến thức nghiệp vụ, kiên trì bền bỉ với lựa chọn của bản thân, chịu được sức ép từ môi trường làm việc năng động, sáng tạo; Có khả năng tự học hỏi kiến thức chuyên ngành. | 3.1  3.2 | 4 |

**8. Chuẩn đầu ra của học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra HP** | | **Mô tả**  *Sau khi học xong môn học này, người học có thể:* | **Chuẩn đầu ra CTĐT** | **Trình độ năng lực** |
| **G1** | **G1.1** | Nắm vững các kiến thức về Hệ thống lãnh thổ du lịch bao gồm phân hệ khách hàng, phân hệ tài nguyên du lịch, phân hệ con người cung ứng dịch vụ du lịch, phân hệ cơ sở kỹ thuật và phân hệ điều hành du lịch; các kiến thức về hệ thống phân vùng, phân vị trong du lịch | 1.1 | 2 |
| **G1.2** | Phân tích, đánh giá các tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch, thực trạng phát triển du lịch tại 7 vùng du lịch của Việt Nam | 1.5 | 5 |
| **G13** | Hiểu biết về giá trị các tài nguyên du lịch của các vùng du lịch | 1.6 | 4 |
| **G2** | **G2.1** | Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, thuyết trình và làm việc nhóm, kỹ năng tự học, tìm tòi sáng tạo, làm việc có kế hoạch và khoa học. | 2.2 | 4 |
| **G2.2** | Có khả năng năng thu thập và xử lý thông tin về các tài nguyên và chiến lược phát triển du lịch của từng vùng | 2.3 | 4 |
| **G3** | **G3.1** | Có khả năng tự tìm tòi, học hỏi các kiến chuyên môn cũng như kết hợp với các cá nhân khác để hoàn thành nhiệm vụ (tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin) | 3.1 | 4 |
| **G32** | Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, ham học hỏi, nâng cao kiến thức nghiệp vụ, kiên trì bền bỉ với lựa chọn của bản thân, chịu được sức ép từ môi trường làm việc năng động, sáng tạo. | 3.2 | 4 |

**9. Nhiệm vụ của sinh viên**

***9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận***

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.

- Hoàn thành các bài tập được giao.

- Nghiên cứu tài liệu học tập.

***9.2. Phần thực hành, tiểu luận*** *(nếu có)*

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.

- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

***9.3. Phần khác***

**10. Tài liệu học tập**

***-*** *Sách, giáo trình chính:*

(1) *Giáo trình Địa lý du lịch Việt Nam*, Nguyễn Minh Tuệ, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014.

*- Tài liệu tham khảo*

(2) *Giáo trình địa lý du lịch,* Lê Thanh Long, ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội, 2009

(3) Địa lý du lịch thế giới, Trần Văn Thông, Tổng cục du lịch Việt Nam, 2004

**11. Nội dụng giảng dạy chi tiết**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Nội dung giảng dạy**  *(Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)* | **Chuẩn đầu ra học phần** *(CĐR đạt được khi kết thúc chương)* | **Trình độ năng lực** *(TĐNL đạt được khi kết thúc chương)* | **Phương pháp dạy học** *(Thuyết giảng, thảo luận nhóm...)* | **Phương pháp đánh giá**  *(Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm,...)* |
| 1-4 | Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu  1. Du lịch và vai trò, ý nghĩa của du lịch  1.1. Các khái niệm  1.2. Các loại hình du lịch  1.3. Vai trò của du lịch đối với kinh tế-xã hội và môi trường  1.4. Ý nghĩa kinh tế - xã hội của du lịch  2. Đối tượng, nhiệm vụ của địa lý du lịch  2.1. Đối tượng của địa lý du lịch  2.2. Nhiệm vụ của địa lý du lịch  3. Phương pháp nghiên cứu | G1.1 G2.2 G3.1 | 2 | Lý thuyết | Kiểm tra quá trình |
| 4-9 | Chương 2: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của du lịch  1. Tài nguyên du lịch  1.1. Quan niệm, vai trò, đặc điểm và phân loại tài nguyên du lịch  1.2. Tài nguyên du lịch tự nhiên  1.2.1. Khái niệm  1.2.2. Các loại tài nguyên du lịch tự nhiên  1.2.3. Bảo vệ tài nguyên du lịch tự nhiên  1.3. Tài nguyên du lịch nhân văn  1.3.1. Khái niệm  1.3.2. Các loại tài nguyên du lịch nhân văn  1.3.3. Bảo vệ tài nguyên du lịch nhân văn  2. Các nhân tố kinh tế - xã hội và chính trị  2.1. Dân cư và lao động  2.2. Sự phát triển của nền sản xuất xã hội và các ngành kinh tế  2.3. Điều kiện an ninh chính trị và an toàn xã hội  2.4. Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch  2.5. Cách mạng khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập quốc tế  2.6. Đô thị hóa  2.7. Điều kiện sống  2.8. Thời gian nhàn rỗi  3. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất-kỹ thuật du lịch  3.1. Cơ sở hạ tầng  3.2. Cơ sở vật chất-kỹ thuật du lịch | G1.2 G2.1 G2.2  G3.1  G3.2 | 5 | Lý thuyết + Thảo luận | Bài thuyết trình nhóm |
| 9-14 | Chương 3: Lịch sử phát triển và tổ chức lãnh thổ du lịch  1. Lịch sử và xu hướng phát triển du lịch thế giới  1.1. Lịch sử phát triển du lịch  1.2. Xu hướng phát triển và phân bố du lịch trên thế giới  2. Tổ chức lãnh thổ du lịch  2.1. Quan niệm về tổ chức lãnh thổ du lịch  2.2. Các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch  2.3. Hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch  2.4. Hệ thống tiêu chí trong phân vùng du lịch | G1.1  G2.2  G3.1 | 2 | Lý thuyết | **Bài kiểm tra tiến trình** |
| 15-19 | Chương 4: Tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch Việt Nam  1. Tiềm năng phát triển du lịch Việt Nam  1.1. Vị trí địa lý  1.2. Tài nguyên du lịch  1.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên  1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn  1.3. Cơ sở hạ tầng  1.3.1. Giao thông vận tải  1.3.2. Thông tin liên lạc  2.1 Nguồn khách  2.2. Cơ sở lưu trú  2.3. Lao động  2.4. Doanh thu  2.5. Sơ đồ vùng du lịch | G1.2 G2.1  G2.2  G3.2 | 5 | Lý thuyết + Thảo luận nhóm | Bài thuyết trình nhóm |
| 20-24 | Chương 5: Vùng du lịch Vùng Trung du và miền núi phía Bắc  1. Tổ chức không gian du lịch của Vùng  2. Các trọng điểm du lịch của Vùng  3. Tiềm năng du lịch của Vùng  3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên  3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn  4. Thực trạng phát triển du lịch của Vùng | G1.2 G1.3 G2.2  G3.1  G3.2 | 5 | Lý thuyết + Thảo luận nhóm | Bài thuyết trình nhóm |
| 25-29 | Chương 6: Vùng du lịch Đồng bằng Sông Hồng và Duyên Hải Đông Bắc  1. Tổ chức không gian du lịch của Vùng  2. Các trọng điểm du lịch của Vùng  3. Tiềm năng du lịch của Vùng  3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên  3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn  4. Thực trạng phát triển du lịch của Vùng | G1.2 G1.3 G2.2  G3.1  G3.2 | 5 | Lý thuyết + Thảo luận nhóm | Bài thuyết trình nhóm |
| 30-34 | Chương 7: Vùng du lịch Bắc Trung Bộ  1. Tổ chức không gian du lịch của Vùng  2. Các trọng điểm du lịch của Vùng  3. Tiềm năng du lịch của Vùng  3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên  3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn  4. Thực trạng phát triển du lịch của Vùng | G1.2 G1.3 G2.2 G3.1 G3.2 | 5 | Lý thuyết + Thảo luận nhóm | Bài thuyết trình nhóm |
| 35-39 | Chương 8: Vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ  1. Tổ chức không gian du lịch của Vùng  2. Các trọng điểm du lịch của Vùng  3. Tiềm năng du lịch của Vùng  3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên  3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn  4. Thực trạng phát triển du lịch của Vùng | G1.2 G1.3 G2.2 G3.1  G3.2 | 5 | Lý thuyết + Thảo luận nhóm | Bài thuyết trình nhóm |
| 40-44 | Chương 9: Vùng du lịch Tây Nguyên  1. Tổ chức không gian du lịch của Vùng  2. Các trọng điểm du lịch của Vùng  3. Tiềm năng du lịch của Vùng  3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên  3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn  4. Thực trạng phát triển du lịch của Vùng | G1.2  G1.3 G2.2 G3.1 G3.2 | 5 | Lý thuyết + Thảo luận nhóm | Bài thuyết trình nhóm |
| 45-49 | Chương 10: Vùng du lịch Đông Nam Bộ  1. Tổ chức không gian du lịch của Vùng  2. Các trọng điểm du lịch của Vùng  3. Tiềm năng du lịch của Vùng  3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên  3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn  4. Thực trạng phát triển du lịch của Vùng | G1.2  G1.3 G2.2 G3.1 G3.2 | 5 | Lý thuyết + Thảo luận nhóm | Bài thuyết trình nhóm |
| 50- 54 | Chương 11: Vùng du lịch Đồng bằng Sông Cửu Long  1. Tổ chức không gian du lịch của Vùng  2. Các trọng điểm du lịch của Vùng  3. Tiềm năng du lịch của Vùng  3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên  3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn  4. Thực trạng phát triển du lịch của Vùng  7.2. Nội dung bài tập lớn, tiểu luận | G1.2 G1.3  G2.2 G3.1 G3.2 | 5 | Lý thuyết + Thảo luận nhóm | Bài thuyết trình nhóm |

**12. Đánh giá kết quả học tập**

***12.1. Thang điểm: 10***

***12.2. Đánh giá quá trình:*** 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

***12.3. Thi kết thúc học phần: 50%***

***12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức kiểm tra** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **CĐR đánh giá** | **Trình**  **độ**  **năng**  **lực** | **Phương**  **pháp**  **đánh**  **giá** | **Tỷ lệ %** |
| Kiểm tra tiến trình | *Phân tích các hình thức tổ chức lãnh thổ du lịch và Hệ thống phân vị trong phân vùng du lịch* | Tiết 14 | G1.1  G2.2  G3.1 | 2  4  4 | Kiểm tra viết | 10 |
| BT nhóm | Đánh giá tài nguyên du lịch của các vùng du lịch, phân tích sự phù hợp giữa tài nguyên du lịch và chiến lược phát triển du lịch của từng vùng | Tiết 29  Tiết 44  Tiết 53 | G1.2 G1.3  G2.1 G2.2  G3.2 | 5  4  4 | Bài tập trên lớp | 20 |
| Tự luận | Kiểm tra giữa kỹ | Tiết 27 | G1.2, G1.3  G2.2  G3.2 | 4  4  4 | Bài kiểm tra trên lớp | 20 |
| Tự luận | Thi cuối kỳ |  |  |  |  | 50 |
| - Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học.  - Thời gian làm bài 60 phút. *(Không được sử dụng tài liệu).* | Cuối học kỳ | G1.2 G1.3  G2.3  G3.2 | 5  4  4 | Kiểm tra trên lớp |  |

***12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR**  **học phần** | **Hình thức kiểm tra** | | | | | | |
| **Tự luận** | **Bài tập** | **...** | **Thảo luận nhóm** | **...** | **KT giữa kỳ** | **Thi kết thúc HP** |
| G1.1 | x | x |  | x |  | x | x |
| G1.2 |  | x |  | x |  |  | x |
| G1.3 |  | x |  | x |  | x | x |
| G2.1 | x | x |  | x |  | x | x |
| G2.2 | x | x |  | x |  | x | x |
| G3.1 | x | x |  | x |  | x | x |
| G3.2 | x | x |  | x |  | x | x |

**13. Các yêu cầu đối với người học:**

**-** Sinh viên tham gia học đầy đủ (số buổi nghỉ không quá 20 % tổng thời lượng của học phần.

- Tuân thủ mọi nội quy của trường và lớp học

- Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

**14. Ngày phê duyệt lần đầu:**

**15. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Trưởng khoa** | **Trưởng Bộ môn** | **Nhóm biên soạn** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**15. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Trưởng khoa** | **Trưởng Bộ môn** | **Nhóm biên soạn** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**16. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lần 1:** Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm | Trưởng Bộ môn |
| **Lần 2:** Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày tháng năm | Trưởng Bộ môn |